

Bộ Giáo dục và Đào tạo  
Trường Đại học Tổng Hợp Hà Nội  
Khoa Kinh Tế

Đề tài báo cáo khoa học cấp bộ - Mã số : B 91\_0507

# Đặc Khu Kinh Tế Trong Chiến Lược Phát Triển Kinh Tế Quốc Gia

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI : NCS . NGUYỄN TRƯỜNG SƠN  
Giảng viên khoa Kinh tế

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TỔNG HỢP HÀ NỘI  
SỐ QUÂN QUẢN LÝ  
SỐ QUÂN QUẢN LÝ  
SỐ QUÂN QUẢN LÝ

24/10/95

MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING  
NATIONAL UNIVERSITY OF HANOI  
DEPARTMENT OF ECONOMICS

**Ministrial level science report \_ Code : B 91\_0507**

**Special Economic Zone  
in  
The Development Strategy  
of  
National Economy**

CHIEF AUTHER : Mr. NGUYỄN TRƯỜNG SƠN  
B.S Lecturer of Department of Economics

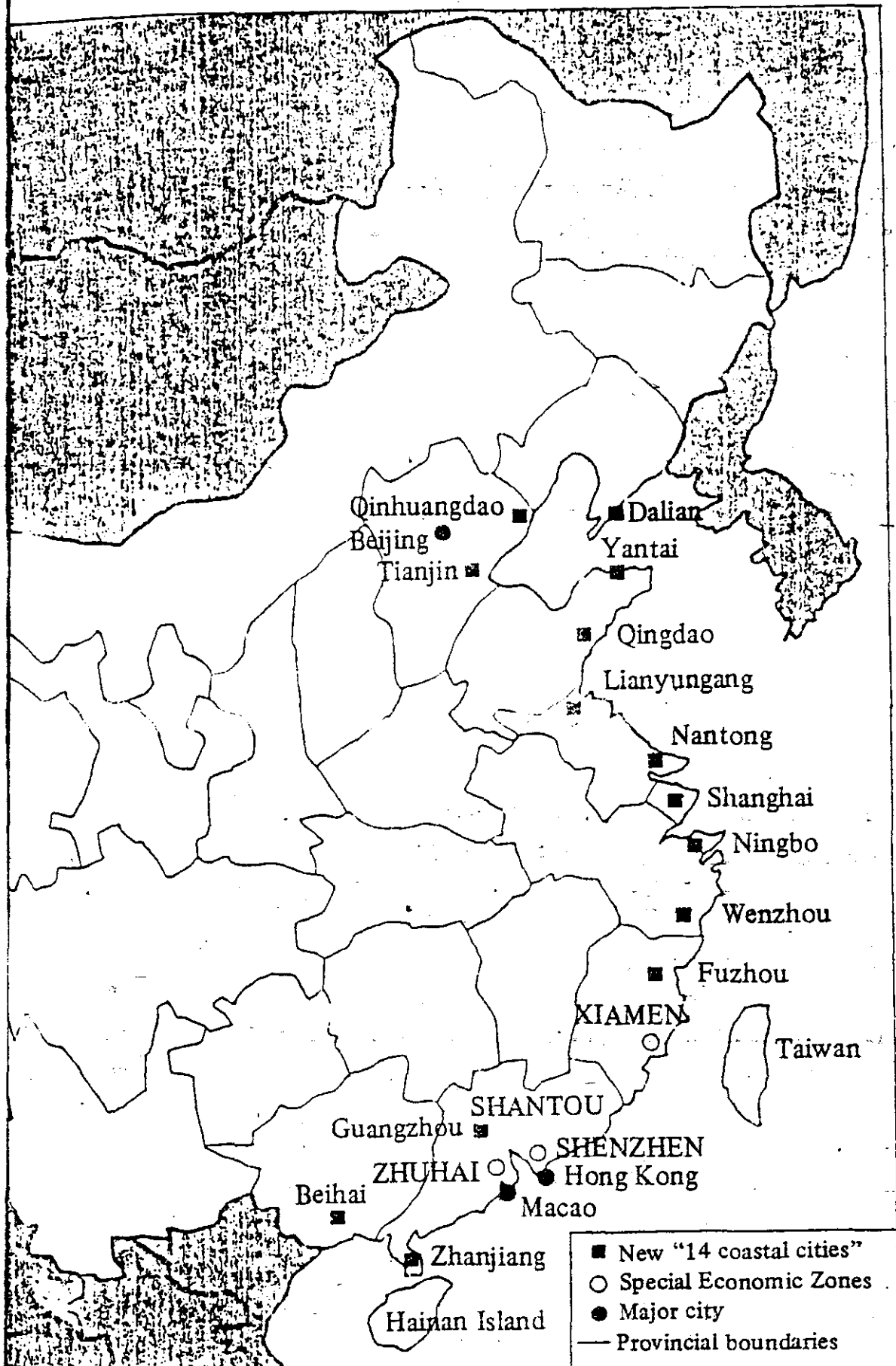
Công trình nhỏ bé này , tôi xin kính tặng cố giáo sư Đào Văn Tập , người thầy đáng kính của tôi trong những năm tháng học tại khoa Kinh tế.

Tôi cũng xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới các thầy cô đã thực sự giúp tôi trong học tập cũng như trong cương vị giảng viên tại khoa Kinh tế.

Đồng thời tôi cũng xin trân trọng cảm ơn rất nhiều sự giúp đỡ quý báu của Dr Lê Văn Cự giám đốc khu chế xuất Sài Gòn ; Bà Phạm Chi Lan Tổng thư ký phòng thương mại và công nghiệp Việt nam ; Dr Đào Bích Thảo Giám đốc công ty quản lý và tư vấn đầu tư Vũng Tàu . Ông Trần Nhân Chủ tịch tỉnh Bình định; Giáo sư tiến sĩ Phan Trường Thị ; Dr Chủ Văn Lâm tổng biên tập tạp chí nghiên cứu kinh tế ; Phòng khoa học Trường và vụ quản lý nghiên cứu khoa học Bộ cũng nhiều người khác .

Cuối cùng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đặc biệt về sự ủng hộ quý báu của Giáo sư tiến sĩ chủ nhiệm khoa Lê Văn Viện . M.B.A Hân Võ Tá Manager of Financial Ltd Singapore và gia đình tôi đã tạo điều kiện để tôi hoàn thành đề tài nghiên cứu này .

Figure 11. China's Special Economic Zones



## SU CAM THIET CUA DE TAI

Đầu năm 1992 diễn đàn kinh tế thế giới (World Economic Forum) hàng năm đã được tổ chức tại Davos - Thụy Sĩ. Tham dự có hơn 150 nhà lãnh đạo hàng đầu của các quốc gia và trên 800 đại diện của các công ty, các tổ chức nổi tiếng trên thế giới với chủ đề chính là "HUY ĐỘNG MỌI LỰC LƯỢNG ĐỂ PHỤC HỒI KINH TẾ TOÀN CẦU".

Cùng với sự biến chuyển của thế giới để giải quyết những khó khăn kinh tế của mình, Việt Nam đang chuyển mạnh sang nền kinh tế thị trường có điều chỉnh của nhà nước để huy động mọi nguồn lực kinh tế có thể có cả ở trong lẫn ngoài nước nhằm tạo ra một sự tăng trưởng trước mắt và phát triển kinh tế trong tương lai. Trong quá trình tạo ra những hình thức thực hiện sự hợp tác và hấp dẫn cho đầu tư nước ngoài cần phải xuất phát từ cơ sở kinh tế của địa phương cũng như cả nước mà xây dựng những mô hình kinh tế hay những chính sách kinh tế phù hợp. Theo quan điểm của kinh tế chính trị nói riêng và kinh tế học nói chung tác giả cho rằng việc phát triển các phương thức sản xuất và du nhập các phương thức sản xuất cao hơn vào Việt Nam là có điều kiện và có những giới hạn không thể vượt qua về thời gian và lịch sử. Phù hợp với điều đó theo tác giả "Cạnh tự do" là hình thức thích hợp cả về mặt logic và lịch sử của trình độ kỹ thuật và quản lý nó là hình thức cấp I trong sự hợp tác với phương Tây sau nó là khu chế xuất và cao hơn nữa là các đặc khu kinh tế. Tuy nhiên như lịch sử phát triển kinh tế của thế giới đã cho thấy cùng với sự phát triển tính chất xã hội của nền sản xuất, qua việc quốc tế hóa sản xuất thì các đặc khu kinh tế hay khu chế xuất cũng mất theo. Biện chứng của sự phát triển là ở chỗ nếu không có các yếu tố của đặc khu kinh tế hay khu chế xuất chúng ta không thể phát triển được và sự tồn tại của các đặc khu kinh tế hay khu chế xuất lại nói lên rằng nền kinh tế quốc gia chưa hòa nhập hoàn toàn vào nền kinh tế thế giới. Từ chủ nghĩa trọng nông sang chủ nghĩa

thương và sang sự thống trị của sản xuất công nghiệp, từ đội thương thuyền đến các ống khói cao chọc trời. Đó là quá khứ, hiện tại và tương lai của thế giới. Sự phát triển của quốc gia Việt Nam là sự lặp lại và không lặp lại của kinh nghiệm lịch sử trên toàn thế giới và của chính bản thân Việt Nam.

Lịch sử công cuộc đổi mới kinh tế của Việt Nam trong vòng 15 năm qua thực sự đã đặt công cuộc phát triển kinh tế, và sự nhìn nhận đánh giá các vấn đề kinh tế của quốc gia, cũng như mỗi cá nhân trên bước ngoặt của sự thay đổi. Giờ đây có lẽ công việc chính của khoa học kinh tế không phải là sự phê phán lịch sử mà việc cần phải làm là cần phải hiểu chính xác những vấn đề cội nguồn của sự phát triển kinh tế, sự giàu có của các dân tộc. Cần làm gì làm như thế nào để phát triển nền kinh tế thị trường trên cơ sở đó mới nâng cao mức sống bằng sự dân chủ hóa đời sống kinh tế, nền tảng của một xã hội dân chủ toàn diện.

Sự phát triển của các quốc gia châu Á Thái Bình Dương là hiện tượng nổi bật nhất trong đời sống kinh tế điều đặc biệt là cũng tại đây số khu chế xuất, đặc khu kinh tế, cảng tự do chiếm hơn 2/3 trên toàn thế giới, nhất là Trung Quốc sau 10 năm cải cách kinh tế đi đôi với việc xây dựng hàng loạt các đặc khu, mở cửa tự do các thành phố ven biển đã phát triển vượt bậc về kinh tế. Đến mức người ta thấy ở Trung Quốc không chỉ có một Hồng Kông mà có 200 Hồng Kông trong khả năng. Không phải ngẫu nhiên mà giới khoa học kinh tế Liên Xô rất quan tâm đến cái gọi là con đường Trung Quốc (China's road) qua thật Trung Quốc có sức hấp dẫn đặc biệt với những nước định hướng xã hội chủ nghĩa. Ở đây người ta thấy cùng hoàn cảnh của xuất phát điểm tư duy kinh tế mới và tính chân lý của nó sau một thập kỷ cải cách và mở cửa của nền kinh tế.

Vậy thì tại sao phải phát triển các đặc khu kinh tế hoặc khu chế xuất, khu chế xuất hay đặc khu kinh tế có phải là một biện pháp tổng hợp để phát triển nền kinh tế thị trường

hay không ? Về thực tiễn đây là vấn đề cần được quán triệt với các cấp chính quyền ở địa phương có thể tạo lập đặc khu kinh tế. Đồng thời với tư cách là sự chuyển đổi trong việc đánh giá các quá trình và hiện tượng kinh tế của khoa học kinh tế nói chung và khoa học kinh tế chính trị nói riêng. Đề tài này là sự thể hiện cách tiếp cận mới với lý luận kinh tế cơ bản thông qua những mô hình kinh tế cụ thể, làm thay đổi cách giảng dạy học tập những vấn đề căn bản cần kế thừa của chủ nghĩa Mác. Là những người làm công tác giảng dạy khoa học kinh tế chúng ta đặc biệt lưu ý vấn đề này.

Với khuôn khổ có hạn của kinh phí, với thời gian hạn chế của người làm công tác giảng dạy đề tài này nhằm mục đích trên quan điểm kinh tế học và các lý thuyết phát triển kinh tế làm rõ cơ sở lý luận và thực tế xuất phát điểm của việc đặc khu kinh tế trong chiến lược phát triển kinh tế của đất nước. Do vậy nó mang tính chất khởi đầu đặt vấn đề cho việc nghiên cứu tất cả các khía cạnh của đặc khu kinh tế sau này.

Như thế đề tài sẽ không đi vào góc độ tổ chức kỹ thuật của việc tạo lập khu chế xuất hay đặc khu kinh tế mà chúng ta lấy ngay mô hình lý luận về khu chế xuất, đặc khu kinh tế đã được xuất bản làm cơ sở cho bài viết chứ không dừng lại bản thân những vấn đề đó. Chúng ta sẽ chỉ giải quyết một số vấn đề cơ bản dưới sự kết hợp với việc điều tra thực tế, chính sách của nhà nước, tình hình kinh tế và những số liệu thống kê cơ bản trong chừng mực chúng liên quan đến chiến lược phát triển kinh tế.

Chính vì không thể đề cập một cách toàn diện, tỉ mỉ các vấn đề của khu chế xuất; đặc khu kinh tế cho nên trong khi tiến hành làm đề tài này chúng tôi đã đề nghị với một số các tổ trưởng các bộ môn và ban chủ nhiệm khoa cần nâng cấp nghiên cứu cho đề tài, để tăng cường ý nghĩa khoa học và thực tiễn của một đề tài đáng được tập trung nghiên cứu. Đề tài cấp Bộ này bắt đầu từ tháng 3/1991 và được sự ủng hộ tích cực của giáo sư tiến sĩ Lê Văn Viện chủ nhiệm khoa Kinh tế chính trị.

Nhưng dù thế nào đi nữa không phụ thuộc vào bài viết, đề tài này vẫn là một mô hình hữu hiệu để khoa kinh tế tiếp cận những vấn đề gay gắt nhất của đất nước : Từ chiến lược phát triển cho đến các điều kiện cho một công ty làm ăn, tức là cả tầm vĩ mô và vi mô.

Hơn thế nữa đề tài này nếu được triển khai ở những cấp cao hơn hoặc có nguồn kinh phí lớn sẽ là cơ sở cho những dự án tài trợ vào Việt Nam nói chung và khoa Kinh tế nói riêng của nước ngoài. Giá trị chân chính của một đội ngũ các nhà kinh tế là ở chỗ họ hiểu sâu sắc mảnh đất dưới chân họ. Để làm được điều này thì sự kết hợp giữa khoa học và tính thực tiễn phải đặt lên hàng đầu, đồng thời trong cách tiếp cận cực kỳ quan trọng với khoa học xã hội hiện nay là cần phải lấy những vấn đề của thực tế làm đối tượng về mặt lý luận nếu không chúng ta không thể đặt khoa Kinh tế vào guồng máy sản xuất và không có điều tra thực tế thì không thể làm được đề tài này. Vì vậy trong 2 năm qua chúng tôi đã 4 lần đi khảo sát các tỉnh phía Nam. Đặc biệt là Vũng Tàu - Thành phố Hồ Chí Minh và gần đây nhất là Hải Phòng với khu chế xuất cầu Rào đầu tiên của phía Bắc. Tất cả được báo cáo trong chương II của bài viết.

#### TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

Việc xây dựng các khu chế xuất, đặc khu kinh tế hay khu thương mại tự do là một hiện tượng phổ biến ở các nước đang phát triển đặc biệt là vùng châu Á (xem bảng 1-4) ngay trong các nước Đông Âu việc thành lập các khu kinh tế chung, khu thương mại tự do cũng rất phát triển nhất là Liên Xô, đặc biệt là ở Trung Quốc người ta có thể nói đó là quê hương của các đặc khu kinh tế.

Theo tính toán đến giữa năm 1984 có khoảng 79 khu với các tên gọi như trên đã được thành lập ở 35 quốc gia so với cuối năm 1960 có 9 khu ở 9 quốc gia. Cùng với lần sóng thành lập các khu kinh tế chung, đặc khu kinh tế ở Liên Xô và



Trung Quốc thì cũng còn có một làn sóng khác là việc thành lập các xí nghiệp liên doanh về sản xuất và thương mại ở các nước Đông Âu trước kia và cả Việt Nam mà những xí nghiệp này cũng được hưởng những ưu tiên gần như bất kỳ một cơ sở kinh tế nào trong đặc khu hay khu chế xuất (xem bảng ).

Trước tình hình phát triển của khu chế xuất và đặc khu kinh tế nhiều nhà nghiên cứu đã tập trung vào việc phân tích vai trò của các khu đó với việc phát triển xuất khẩu, thu hút đầu tư, cân đối xuất nhập, cải tiến kỹ thuật, mở cửa nền kinh tế, hiệu quả kinh tế của khu, ảnh hưởng của khu với nền kinh tế trong nước, khía cạnh pháp luật tạo lập khu, công ăn việc làm, môi trường và xã hội ...

Có một sự khác biệt trong phân tích về các khu giữa các nhà kinh tế phương Tây và các nhà kinh tế thuộc các nước xã hội chủ nghĩa trong cái cách. Hầu hết những phân tích của các nhà kinh tế phương Tây đều đánh giá các khu theo quan điểm của nền kinh tế thị trường và chú ý đến mặt lượng của sự phát triển kinh tế. Còn các phân tích của các nhà kinh tế các nước xã hội chủ nghĩa đang cải tổ thì tập trung việc phân tích các đặc khu kinh tế các liên doanh gắn liền với cái cách nền kinh tế. Cho nên nhiều vấn đề phân tích không phải xuất phát từ bản thân khu chế xuất hay đặc khu kinh tế mà nó xuất phát từ các điều kiện của tạo lập nền kinh tế thị trường gắn liền với tình hình kinh tế của các nước này. Đây là điều dễ hiểu, hiện thực kinh tế chưa cho phép rút ra những kết luận chắc chắn vì nó đang trong thử nghiệm. Cho nên việc chưa xuất hiện những công trình nghiên cứu đầy đủ tầm cỡ về vấn đề này ở các nước xã hội chủ nghĩa làm cho việc nhận thức các hiện tượng và quá trình kinh tế ở các nước đó với Việt Nam gặp những khó khăn đáng kể. Hơn nữa do bản thân điều kiện Việt Nam những thôn tin đặc biệt thiếu thốn.

Ở Trung Quốc việc thành lập các đặc khu kinh tế đã hơn 10 năm nay song chúng ta cũng không có nhiều tài liệu về chúng. Việc thiếu thị trường thông tin làm cho việc nghiên cứu không thể mua được cái gì cần thiết. Chính vì các lý do

trên mà việc nghiên cứu bản thân đặc khu kinh tế và khu chế xuất tiêu biểu trong xuất bản của liên hợp quốc năm 1985 do tổ chức châu Á Thái Bình Dương phát hành mang tên "Đánh giá các khu chế xuất được chọn lọc ở châu Á" và xuất bản khác ở Mỹ của tác giả Henvota 1988 mang tên khu chế xuất và Việt Nam sau chiến tranh đặc biệt tin cậy. (1) Chúng ta đi sâu hơn một chút về hai nghiên cứu này vì đây là tài liệu cơ bản cho việc nhận thức hiện tượng có tính thế giới này.

Nhận thấy các nước cùng châu Á Thái Bình Dương ngày càng hướng vào việc sản xuất hàng xuất khẩu và làm cho nhiều nước trong vùng trở thành những nước công nghiệp hóa mới. Cho nên nhà cầm quyền các nước này tăng cường việc xem xét các khu đó như là một phương tiện hiệu quả khiến cho các công ty nhất là các công ty xuyên quốc gia qua hoạt động của mình có thể đầu tư những nguồn có thể có về kỹ thuật, ngoại tệ. Chính vì ý nghĩa vai trò quan trọng của các khu chế xuất, đặc khu kinh tế với chiến lược công nghiệp hóa hướng về xuất khẩu của khu vực châu Á nên một nhóm công tác của Liên hợp quốc được thành lập tháng 12/85 nhóm này đã cho xuất bản cuốn sách kể trên.

Có thể nói, đây là cuốn sách là tài liệu đầy đủ nhất về tình hình các khu chế xuất, đặc khu kinh tế ở khu vực châu Á mục đích của nó là đóng góp cho việc tăng cường hiệu quả của phát triển kinh tế khu vực châu Á Thái Bình Dương qua việc làm rõ thành tích, khả năng và hạn chế của các khu gắn liền với vai trò của các công ty xuyên quốc gia trong các khu đó. Vì các công ty xuyên quốc gia qua hoạt động của mình có thể đầu tư những nguồn có thể có về kỹ thuật, ngoại tệ. Chính vì ý nghĩa vai trò quan trọng của các khu chế xuất, đặc khu kinh tế với chiến lược công nghiệp hóa hướng về xuất khẩu của khu vực châu Á nên một nhóm công tác của Liên hợp quốc được thành lập tháng 12/85 nhóm này đã cho xuất bản cuốn sách kể trên.

Có thể nói, đây là cuốn sách là tài liệu đầy đủ nhất về tình hình các khu chế xuất, đặc khu kinh tế ở khu vực châu Á mục đích của nó là đóng góp cho việc tăng cường hiệu quả của